

V/v báo cáo tình hình cấp phép mỏ đất làm vật liệu san lấp, dự kiến khả năng đáp ứng của mỏ đất làm vật liệu san lấp, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số: 1513/UBND-TH ngày 29/3/2024 về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị giao ban XDCB toàn tỉnh; Văn bản số: 1605/UBND-TH ngày 03/4/2024 về việc chuẩn bị nội dung Phiên họp toàn thể UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo về tình hình cấp phép mỏ đất làm vật liệu san lấp, dự kiến khả năng đáp ứng của mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất như sau:

### 1. Tình hình quy hoạch, cấp phép khai thác mỏ đất làm VLSL

- Hiện nay quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 có 66 mỏ đất làm vật liệu san lấp được phê duyệt vào quy hoạch với tổng diện tích 948,11 ha, tổng tài nguyên dự báo 50,715 triệu m<sup>3</sup>. Đất do hộ gia đình quản lý chiếm khoảng 85%.

- UBND tỉnh đã cấp phép 08 mỏ đất làm vật liệu san lấp:

+ Mỏ đất Hải Trường 2, huyện Hải Lăng, trữ lượng khai thác 927.744 m<sup>3</sup>, công suất 190.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đất Hải Lệ 1, thị xã Quảng Trị, trữ lượng khai thác là 2.712.522 m<sup>3</sup>, công suất 100.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đất Vĩnh Hà 3, huyện Vĩnh Linh, trữ lượng khai thác 193.533 m<sup>3</sup>, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đất Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, trữ lượng khai thác 3.587.476 m<sup>3</sup>, công suất 300.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động.

+ Mỏ đất Vĩnh Thủy 1, huyện Vĩnh Linh, trữ lượng khai thác 519.221 m<sup>3</sup>, công suất 80.000 m<sup>3</sup>/năm, chuẩn bị đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đất Vĩnh Sơn 6, huyện Vĩnh Linh, trữ lượng khai thác 335.033 m<sup>3</sup>, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/năm, chuẩn bị đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đất Linh Trường 3, huyện Gio Linh, trữ lượng khai thác 700.000 m<sup>3</sup>, công suất 233.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động để phục vụ cho công trình cao tốc Vạn Ninh – Cam Lộ, đi vào hoạt động khai thác.

+ Mỏ đất Vĩnh Sơn 5, huyện Vĩnh Linh, trữ lượng khai thác 270.000 m<sup>3</sup>, công suất 90.000 m<sup>3</sup>/năm, chuẩn bị đi vào hoạt động để phục vụ cho công trình cao tốc Vạn Ninh – Cam Lộ.



- Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã cấp phép 03 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường có đất làm vật liệu san lấp đi kèm:

+ Mỏ đá Hải Lệ, TX Quảng Trị, có trữ lượng đất làm vật liệu san lấp đi kèm là 1.548.069 m<sup>3</sup>, công suất 85.000 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đá bazan Khe Đá, huyện Vĩnh Linh, có trữ lượng đất làm vật liệu san lấp đi kèm là 477.700 m<sup>3</sup>, đã đi vào hoạt động khai thác;

+ Mỏ đá Nam Khối A, huyện Cam Lộ, có trữ lượng đất làm vật liệu san lấp đi kèm là 405.000 m<sup>3</sup>, công suất 57.857 m<sup>3</sup>/năm, đã đi vào hoạt động khai thác;

Như vậy, tổng trữ lượng 11 mỏ này khoảng 11,676 triệu m<sup>3</sup> đất, công suất khai thác 1,274 triệu m<sup>3</sup>/năm.

## **2. Thực trạng huy động, sử dụng đất làm vật liệu san lấp**

Việc huy động nguồn đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh từ 03 nguồn:

+ Các mỏ đã cấp phép: 8 mỏ đất làm vật liệu san lấp (Hải Trường 2 tại huyện Hải Lăng, Hải Lệ 1 tại thị xã Quảng Trị; Vĩnh Hà 3, Vĩnh Thủy 1, Vĩnh Sơn 6 thuộc huyện Vĩnh Linh; Triệu Thượng tại huyện Hải Lăng và 02 mỏ đất: Linh Trường 3 ở huyện Gio Linh, Vĩnh Sơn 5 ở huyện Vĩnh Linh để phục vụ cao tốc); 03 mỏ đá đất làm vật liệu san lấp đi kèm (mỏ đá Hải Lệ tại thị xã Quảng Trị, mỏ đá bazan Khe Đá tại huyện Vĩnh Linh, mỏ đá Nam Khối A tại huyện Cam Lộ. Tổng trữ lượng đất làm vật liệu san lấp tại 11 mỏ nêu trên khoảng 11,676 triệu m<sup>3</sup> đất, hiện nay đã khai thác khoảng 0,4 triệu m<sup>3</sup>.

+ Tận thu đất làm vật liệu san lấp được thu hồi từ quá trình nạo vét lòng hồ thủy lợi nhằm tăng dung tích hồ chứa, với khối lượng tương đương 14,44 triệu m<sup>3</sup> đất (14 Giấy phép nạo vét lòng hồ/tại 27 hồ thủy lợi trên địa bàn các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh); hiện nay đã nạo vét và tận thu gần 1,8 triệu m<sup>3</sup> đất làm vật liệu san lấp. Các đơn vị nạo vét lòng hồ đã và đang lưu giữ khoảng 0,29 triệu m<sup>3</sup> đất, có thể cung cấp ngay để làm vật liệu san lấp.

+ Để bổ sung nguồn đất làm vật liệu san lấp, trên cơ sở Nghị quyết 01-NQ/BCSD ngày 18/8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chỉ thị số 01-CT-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh, áp dụng hướng dẫn của Bộ TN&MT, UBND tỉnh đã đồng ý cho các đơn vị: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh; các Ban QLDA, PTQĐ, CCN và DVCI thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị; Ban QLDA, PTQĐ, CCN các huyện Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông; 02 dự án xây dựng trang trại chăn nuôi và dự án nhà máy gạch tuynel công nghệ cao tận dụng đất, cát dư thừa từ 10 dự án khoảng 1.009.039 m<sup>3</sup> (trong đó 39.710 m<sup>3</sup> cát làm vật liệu san lấp); 38.500 m<sup>3</sup> từ dự án điện gió Hải Anh cung cấp cho công trình cầu vượt lũ 568 (do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư) và chợ Tân Liên (do UBND huyện Hướng Hóa làm chủ đầu tư); cấp cho Khu tái định cư Vĩnh Khê 28.000 m<sup>3</sup>. Đây cũng là một giải pháp nhằm bổ sung đáng kể nguồn vật liệu san lấp cho các công trình, vừa sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm nguồn ngân sách cho nhà nước. Sở đang trình UBND tỉnh cấp phép khai thác đất trong công trình tại CCN Cam Hiếu để cung cấp cho các khu tái định 230.390 m<sup>3</sup>.



Theo tính toán tổng khối lượng đất từ 11 mỏ đã cấp phép, thu hồi từ nạo vét lòng hồ và nguồn cân đối đào đắp là khoảng 27,422 triệu m<sup>3</sup>. Công suất huy động trong 1 năm là khoảng 7,338 triệu m<sup>3</sup> đất làm vật liệu san lấp (trong đó: 11 mỏ đã có giấy phép là 1,274 triệu m<sup>3</sup>, 4,761 triệu m<sup>3</sup> từ nguồn nạo vét lòng hồ và 1,303 triệu m<sup>3</sup> từ nguồn cân đối đào đắp, khai thác trong công trình).

- Qua rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, nguồn vật liệu san lấp có thể cung cấp ngay (từ các mỏ đã cấp phép, lưu giữ từ nạo vét lòng hồ và cát làm vật liệu san lấp từ nạo vét suối là khoảng 6.000 m<sup>3</sup>) là 1,624 triệu m<sup>3</sup> đất, cát.

### **3. Tình hình tổ chức đấu giá và đề xuất khoanh định các mỏ đất không đấu giá**

- Ngày 30/11/2021, Sở đã ban hành văn bản số 4084/STNMT-KS về việc hướng dẫn trình tự thủ tục cấp phép khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2022, Sở tham mưu UBND tỉnh đấu giá 27 mỏ đất làm VLSL với trữ lượng khoảng 28,074 triệu m<sup>3</sup>; có 16 doanh nghiệp (13 DN trong tỉnh, 03 DN ngoài tỉnh) đấu giá trúng 16 mỏ (tài nguyên dự báo 18,135 triệu m<sup>3</sup>) tại các địa phương: Vĩnh Linh 06 mỏ, Gio Linh 02 mỏ, TP Đông Hà 01 mỏ, Triệu Phong 03 mỏ, TX Quảng Trị 02 mỏ, Hải Lăng 02 mỏ. Đến ngày 19/4/2023, có 10 mỏ đất làm vật liệu san lấp (tài nguyên dự báo khoảng 11,845 triệu m<sup>3</sup>) trúng đấu giá (trong tổng số 16 mỏ) đã nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò đến Sở TN&MT.

- Đến nay, UBND tỉnh đã cấp phép khai thác cho 05 đơn vị khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp cho các đơn vị trúng đấu giá (Mỏ đất Hải Lệ 1, Vĩnh Hà 3, Vĩnh Thủy 1, Vĩnh Sơn 6, Triệu Thượng); 04 mỏ đất trúng đấu giá còn lại (Hải Lệ 4, Vĩnh Long, Đông Lương, Km6 Hùng Vương nối dài) vẫn đang hoàn thiện các thủ tục về hồ sơ đề nghị cấp chủ trương đầu tư, làm thiết kế mỏ, hồ sơ đánh giá tác động môi trường, chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế,...; mỏ đất Hải Lâm: Sở đã thông báo hết hiệu lực giấy phép thăm dò khi quá 12 tháng không nộp kết quả thăm dò.

- Hiện nay, Sở đang tổ chức đấu giá 9 mỏ đất (Mỏ Xa Vi tại huyện Đakrông; mỏ Vĩnh Chấp, Vĩnh Chấp 3 tại huyện Vĩnh Linh; mỏ Trung Sơn 1, Linh Trường 2, Linh Trường 4 tại huyện Gio Linh; mỏ Tràng Sỏi tại huyện Triệu Phong; mỏ Hải Chánh, Hải Sơn tại huyện Hải Lăng) với tài nguyên dự báo 9,696 triệu m<sup>3</sup>, theo Kế hoạch năm 2023 của UBND tỉnh; dự kiến ngày 20/4/2024, Sở trình phê duyệt kết quả đấu giá đến UBND tỉnh.

- Sở cũng đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phục vụ các dự án phát triển hạ tầng giao thông, công trình thủy lợi, thủy điện; khắc phục thiên tai; xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 – 2025; bao gồm 4 mỏ, tài nguyên dự báo 4,9 triệu m<sup>3</sup>: Huyện Hướng Hóa: mỏ đất Tân Long, tài nguyên dự báo 0,7 triệu m<sup>3</sup>, huyện Đakrông: mỏ Khe Lăn Km5 TL588a, tài nguyên dự báo 0,6 triệu m<sup>3</sup>, huyện Cam Lộ: mỏ Cam Thành 1, tài nguyên dự báo 2,5 triệu m<sup>3</sup>; huyện Gio Linh: mỏ Phong Bình 1, tài nguyên dự báo



1,1 triệu m<sup>3</sup>. Sở đã công bố Quyết định đến các Sở, ngành, địa phương biết và triển khai thực hiện đồng thời ban hành Văn bản số 1024/STNMT – KSN ngày 22/3/2024 gửi các địa phương và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản về việc hướng dẫn trình tự thủ tục cấp phép khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đến ngày 04/4/2024, Sở nhận được 01 hồ sơ đề nghị thăm dò mỏ đất được khoanh định không đấu giá Phong Bình 1.

#### 4. Những khó khăn vướng mắc

- Giải pháp thực hiện Quy hoạch theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 hướng tới là “không đấu giá các điểm mỏ đã được quy hoạch có quyền sử dụng đất của các cá nhân...”; tuy nhiên theo quy định tại Điều 34, Điều 51 của Luật Khoáng sản năm 2010; điểm c khoản 1 Điều 26, Điều 36 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP thì: Hộ kinh doanh được cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông không quá 01 ha và 3.000 m<sup>3</sup> sản phẩm là khoáng sản nguyên khai/năm.

- Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đang đầu tư triển khai rất nhiều công trình trọng điểm, quy mô lớn với tiến độ yêu cầu nhanh, trong khi việc cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp thực hiện cần phải có thời gian dài (nếu không tính thời gian xây dựng dự thảo Kế hoạch đấu giá và lấy ý kiến các ngành, địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá; Phương án đấu giá; lập các hồ sơ của Chủ Dự án và đã rút ngắn thời gian có thể thì cũng khoảng hơn 10 tháng đối với trường hợp đấu giá các mỏ; chưa kể các vướng mắc phát sinh cũng như sự tích cực của Chủ mỏ).

- Thực tế hiện nay, trên diện tích quy hoạch các mỏ chủ yếu là đất sản xuất đã cấp cho người dân, trên đất đang có tài sản, cây cối, hoa màu; trong khi theo Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật thì đối với dự án khai thác mỏ không thuộc đối tượng thu hồi đất mà việc bồi thường theo hình thức thỏa thuận (tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân) nên việc đền bù, giải phóng mặt bằng sau khi trúng đấu giá gặp nhiều khó khăn.

- Một số doanh nghiệp tham gia đấu giá mỏ đất làm VLSL có giá trúng rất cao so với giá khởi điểm (cao nhất là khoảng 31 lần), do vậy nhiều khả năng doanh nghiệp sẽ không triển khai các bước tiếp theo để được cấp phép.

- Sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (các mỏ đất), các chủ đầu tư phải thực hiện việc lập các hồ sơ, trình thẩm định, phê duyệt theo thủ tục hành chính về: thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng và tng rừng thay thế, đánh giá tác động môi trường, thẩm định thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công, cấp phép khai thác, giao/thuê đất thực hiện dự án với tổng thời gian khoảng hơn 15 tháng.

- Một số mỏ đất đến giai đoạn trình thẩm định tiền trúng đấu giá thì dừng lại do chủ đầu tư khó khăn về nguồn tài chính.

- Các chủ đầu tư thiếu sự chủ động, tích cực để lập, hoàn chỉnh các loại hồ sơ. Ngoài ra cần có sự quan tâm, tích cực phối hợp rà soát, thẩm định các hồ sơ,



thủ tục và hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng của các sở ngành, địa phương.

- Sự cạnh tranh về giá là một trong những yếu tố quan trọng để các chủ đầu tư quyết định lựa chọn nguồn cung cấp vật liệu san lấp.

### 5. Kiến nghị đề xuất

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu đất làm vật liệu san lấp cho các dự án mà tỉnh đã, đang và sẽ triển khai trong giai đoạn đến năm 2025, các dự án động lực, các dự án đầu tư công trung hạn đúng tiến độ, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và lợi ích của nhân dân, doanh nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, HĐND tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh cần bám sát Quyết định số 2817/QĐ-UBND phối hợp với Sở TN&MT, các Sở ngành, địa phương liên quan để xây dựng hồ sơ dự án đầu tư, đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu san lấp; chủ động rà soát các dự án thiếu đất đắp hoặc khả năng thiếu đất đắp; báo cáo và nêu rõ nguyên nhân thiếu; đề xuất giải pháp thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục cho phép các địa phương rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp. UBND tỉnh sớm phê duyệt chủ trương cho phép cải tạo đất nông nghiệp, tận dụng đất làm vật liệu san lấp (Sở TN&MT đã trình).

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu của UBND tỉnh để phục vụ Hội nghị giao ban XDCB toàn tỉnh, Phiên họp toàn thể UBND tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Lưu: VT, QLĐĐ, VP, KS.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Quảng